

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 49

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013346 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 12 lần Đăng ký kinh doanh thay đổi. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102005769 ngày 24 tháng 6 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12: 364.000.000.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043.577 1983
Fax : 043.577 1985
Email : info@apec.com.vn
Mã số thuế : 0102005769

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết:
 - Tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp, cổ phần hóa (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
 - Tư vấn về quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh;
 - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
 - Dịch vụ đánh giá hiệu quả kinh tế dự án;
 - Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, tư vấn pháp luật và tài chính);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
Chi tiết:
 - Kinh doanh khai thác và quản lý chợ;
 - Dịch vụ quản lý bất động sản;
 - Tư vấn, môi giới, kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác
Chi tiết:
 - Bốc xúc đất đá và khai thác mỏ (theo quy định của pháp luật hiện hành);
 - Sản xuất, mua bán, khai thác, chế biến và vận tải các loại khoáng sản (trừ những loại khoáng sản nhà nước cấm);

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết:
 - Xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
 - Xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông, cảng hàng không;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
Chi tiết: Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu
Chi tiết:
 - Dịch vụ cầm đồ;
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
Chi tiết:
 - Quảng cáo thương mại và phi thương mại;
 - Dịch vụ quan hệ công chúng;
 - Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm;
 - Nghiên cứu, phân tích thị trường;
 - Dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
Chi tiết:
 - Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe buýt, vé tour du lịch;
 - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khách sạn; kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Đại lý, môi giới, đấu giá
Chi tiết:
 - Đại lý bảo hiểm;
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Trần Vũ Phương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Duy Khanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 10 năm 2015
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Đào Ngọc Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông David Roes	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015
Bà Lusy Miranda	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Lê Thị Quy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Bà Phạm Hoài Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Bà Vũ Thị Phương Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Vũ Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015
Ông Lưu Thái Đông	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015

Dại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đỗ Lăng (tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2015).

Ông Nguyễn Đỗ Lăng đã ủy quyền cho Ông Lưu Thái Đông ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Giấy ủy quyền số 01/2016/UQ-API ngày 01 tháng 3 năm 2016.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Quyền Tổng Giám đốc



Lưu Thái Đông

Ngày 23 tháng 3 năm 2016



Số: 210/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2016, từ trang 08 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương tại ngày tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2016

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		319.973.461.553	195.775.225.839
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	56.679.841.983	13.569.330.576
1. Tiền	111		4.868.841.983	4.569.330.576
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.811.000.000	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.488.688.754	22.380.967.589
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	17.845.838.754	19.902.241.589
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.707.150.000)	(2.521.274.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	5.350.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		233.254.666.784	141.655.751.817
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.164.962.095	213.477.095
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.114.162.717	46.595.638.229
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	5.678.500.000	5.678.500.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	201.547.826.033	89.381.613.588
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.250.784.061)	(213.477.095)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.516.757.980	13.810.610.476
1. Hàng tồn kho	141	V.8	3.516.757.980	13.810.610.476
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.033.506.052	4.358.565.381
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.033.506.052	4.358.381.381
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	184.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		248.771.737.249	378.553.177.464
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.172.000.000	4.327.856.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.172.000.000	4.327.856.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		465.529.981	619.266.041
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	465.529.981	619.266.041
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.537.360.605</i>	<i>1.537.360.605</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(1.071.830.624)</i>	<i>(918.094.564)</i>
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.10	<i>52.888.000</i>	<i>52.888.000</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(52.888.000)</i>	<i>(52.888.000)</i>
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	168.659.348.520	277.282.487.921
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		168.659.348.520	277.282.487.921
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		75.453.247.657	96.323.567.502
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	55.453.247.657	55.989.167.502
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	-	40.334.400.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	20.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.611.091	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		21.611.091	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		568.745.198.802	574.328.403.303

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		191.810.163.274	295.420.784.860
I. Nợ ngắn hạn	310		149.943.616.774	246.278.382.360
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	8.006.768.910	94.045.270.579
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		23.943.918	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.106.835.988	505.014.218
4. Phải trả người lao động	314		652.689.157	357.320.075
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	23.738.376
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	126.241.791.336	135.933.817.730
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	13.823.366.083	15.325.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	88.221.382	88.221.382
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		41.866.546.500	49.142.402.500
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	41.866.546.500	49.142.402.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		376.935.035.528	278.907.618.443
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	376.935.035.528	278.907.618.443
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		364.000.000.000	264.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		364.000.000.000	264.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		46.144.781.818	48.496.600.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.481.291.820)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.293.626.226	1.293.626.226
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.042.089.178)	(34.902.625.796)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(34.902.611.541)	(34.902.625.796)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.860.522.363	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		20.008.482	20.018.013
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		568.745.198.802	574.328.403.303

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoài Giang

Quyền Tổng Giám đốc



Lưu Thái Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.238.926.568	4.247.486.490
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.238.926.568	4.247.486.490
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.157.929.175	5.191.540.938
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		80.997.393	(944.054.448)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	66.075.647.206	16.052.421.343
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	38.657.162.980	1.335.466.194
Trong đó: chi phí lãi vay	23		61.580.239	815.981.483
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	39.080.155	(6.845.413.938)
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.855.275.206	6.277.795.609
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.683.286.568	649.691.154
12. Thu nhập khác	31	VI.6	3.193.931	721.723.546
13. Chi phí khác	32	VI.7	442.657.277	332.069.219
14. Lợi nhuận khác	40		(439.463.346)	389.654.327
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.243.823.222	1.039.345.481
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	383.296.135	9.677.539
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.860.527.087	1.029.667.942
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9.860.522.363	1.029.649.929
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.724	18.013
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	286	39
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	286	39

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Quyền Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.243.823.222	1.039.345.481
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9	153.736.060	153.736.060
- Các khoản dự phòng	03	8.223.182.966	(849.490.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	1.855.226	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(27.604.617.276)	(14.848.711.891)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	61.580.239	815.981.483
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(8.920.439.563)	(13.689.138.867)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(100.808.400.687)	(36.134.831.177)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10.293.852.496	(3.628.991.269)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	33.556.035.530	69.334.568.071
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(21.611.091)	582.547.360
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	2.056.402.835	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(61.580.239)	(815.981.483)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(58.120.170)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(327.166.582)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(63.905.740.719)	15.262.885.883
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(30.398.346.779)	(45.134.852.683)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(30.350.000.000)	(16.500.000.000)
4. Tiền thu bồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.000.000.000	43.381.964.711
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	53.137.214.065	2.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.962.128.759	2.154.778.835
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.350.996.045	(14.098.109.137)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17a	97.648.181.818	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.17a	(9.481.291.820)	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	21.338.366.083	33.531.901.204
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(7.840.000.000)	(28.031.901.204)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		101.665.256.081	5.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		43.110.511.407	6.664.776.746
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.569.330.576	6.904.553.830
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	56.679.841.983	13.569.330.576

Người lập biểu


Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng


Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Quyền Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn, đầu tư.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư, kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tài cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Túc Duyên với tỷ lệ góp vốn là 99% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Túc Duyên là để tiếp tục thực hiện dự án “Khu đô thị Số 5 phường Túc Duyên”.

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 09 tháng 02 năm 2015 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên
Tài sản	134.357.218.824
Tài sản ngắn hạn	74.423.475.987
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.038.500.935
Trả trước cho người bán ngắn hạn	19.472.605.677
Phải thu ngắn hạn khác	18.685.008.661
Hàng tồn kho	12.304.366.231
Thuế GTGT được khấu trừ	1.697.200.234
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	3.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	6.222.794.249
Tài sản dài hạn	59.933.742.837
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	59.849.674.736
Chi phí trả trước dài hạn	84.068.101

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên
Nợ phải trả	(75.866.591.859)
Vay và nợ ngắn hạn	(15.000.000.000)
Phải trả người bán ngắn hạn	(5.020.338.292)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(3.244.038)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	(48.722.859.729)
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	(7.120.149.800)
Tài sản thuần	58.490.626.965
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-
Tài sản thuần của Tập đoàn	58.490.626.965
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	58.490.626.965

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

	Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên
Giá chuyển nhượng	121.125.000.000
Giá trị còn lại của chênh lệch đánh giá lại tài sản	-
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	-
Lãi/(Lỗ) liên quan đến khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được phân loại từ vốn chủ sở hữu do mất quyền kiểm soát	(58.490.626.965)
Lãi/(Lỗ) thoái vốn	62.634.373.035
Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:	
Thu bằng tiền	64.050.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	(16.038.500.935)
Tiền thu thuần	48.011.499.065

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, cụm, điểm công nghiệp, khu đô thị, khu chung cư.	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế	30 Lê Lợi, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh nhà ở, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp	99,99 %	99,94 %	99,99 %	99,94 %
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam	Tầng 3 nhà 205, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Xây dựng, kinh doanh bất động sản.	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Túc Duyên	Ngã 3 Bắc Nam, tổ 22, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Xây dựng	100%	100%	100%	100%

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ có trụ sở chính tại tầng 16, Tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 20,01% (số đầu năm là 20,01%).

5d. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lý do
Trường Đại học Thực hành Đông Nam Á	Hòa Bình	Khoản đầu tư này đã được thanh lý
Công ty TNHH Liên Bàng	Hưng Thọ, Hưng Trà, Thừa Thiên Huế	Công ty đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, chưa có báo cáo tài chính năm 2015

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 35 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 35 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng đồ hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên doanh, liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên doanh, liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên doanh, liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên doanh, liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên doanh, liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên doanh, liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	71.012.160	212.566.233
Tiền gửi ngân hàng	4.797.829.823	4.356.764.343
Các khoản tương đương tiền	51.811.000.000	9.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>51.811.000.000</u>	<u>9.000.000.000</u>
Cộng	<u>56.679.841.983</u>	<u>13.569.330.576</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu	6.235.695.000	(2.707.150.000)	10.771.222.000	(2.521.274.000)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	2.987.200.000	(2.707.150.000)	2.987.200.000	(2.520.450.000)
Công ty Cổ phần Thép Đình Vũ	3.248.495.000	-	4.533.025.000	-
Các cổ phiếu khác	11.610.143.754	-	3.250.997.000	(824.000)
Các khoản đầu tư khác	11.610.143.754	-	9.131.019.589	-
Tiền ủy thác đầu tư	-	-	9.131.019.589	-
Cộng	17.845.838.754	(2.707.150.000)	19.902.241.589	(2.521.274.000)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

Cổ phiếu Công ty cổ phần Thép Đình Vũ: giảm do bán 94.500 cổ phiếu với giá bán là 5.000VND/1 cổ phiếu.

Các cổ phiếu khác giảm do bán 155 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 và 80 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hà Nội Milk với giá trị tương đương lần lượt là 1.030.000VND và 1.472.000VND.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính là 280.050.000 VND. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.521.274.000	3.370.764.000
Trích lập dự phòng bổ sung	186.700.000	65.345.000
Hoàn nhập dự phòng	(824.000)	(914.835.000)
Số cuối năm	2.707.150.000	2.521.274.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	5.350.000.000	5.350.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng	5.350.000.000	5.350.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Dài hạn	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Cộng	25.350.000.000	25.350.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

2c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
Công ty TNHH Liên Bằng ⁽ⁱ⁾	340.000.000	-	340.000.000	-
Trường Đại học Tư thục Đông Nam Á	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Dầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ ⁽ⁱⁱ⁾	27.789.390.000	27.323.857.657	27.789.390.000	27.284.777.502
Cộng	28.129.390.000	27.323.857.657	28.704.390.000	27.284.777.502

(i) Khoản góp vốn liên doanh thành lập cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 47/2010/HĐHTKD ngày 10 tháng 10 năm 2010. Giữa Công ty Cổ phần APEC Land Huế và Công ty TNHH Liên Bằng. Giá trị vốn góp của mỗi bên: 2.580.000.000 VND.

(ii) Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Dầu tư Quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ như sau:

	Năm nay
Giá trị phần sở hữu đầu năm	55.074.167.502
Phần lãi trong năm	39.080.155
Số cuối năm	55.113.247.657

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH Liên Bằng đang trong quá trình đầu tư và xây dựng; chưa có báo cáo tài chính năm 2015.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Nội, đã được chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư DPA theo hợp đồng số 02B DPA/HDCNCP vào ngày 02 tháng 12 năm 2015 với số tiền là 6.029.700.000VND

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	2.164.962.095	213.477.095
Công ty Cổ phần Đầu tư DPA	1.951.485.000	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	110.000.000	110.000.000
Ông Takaaki Iwai	98.477.095	98.477.095
Các khách hàng khác	5.000.000	5.000.000
Cộng	<u>2.164.962.095</u>	<u>213.477.095</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	23.234.882	47.418.458
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	23.234.882	47.418.458
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	32.090.927.835	46.548.219.771
Ban bồi thường GPMB Thành phố Thái Nguyên	8.310.186.208	8.310.186.208
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 3 - ICIC	3.488.144.000	-
Ban Giải phóng dân cư dự án Túc Duyên	-	4.355.267.160
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Havico	-	12.845.306.000
Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Hương Thủy, thành phố Huế	10.935.309.000	9.569.325.000
Các nhà cung cấp khác	9.357.288.627	11.468.135.403
Cộng	<u>32.114.162.717</u>	<u>46.595.638.229</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	5.678.500.000	5.678.500.000
Phải thu Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương về cho vay không tính lãi	5.678.500.000	5.678.500.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-
Cộng	5.678.500.000	5.678.500.000

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	201.547.826.033	(8.037.306.966)	89.381.613.588	-
Phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phương về tiền chuyển nhượng cổ phần	57.075.000.000	-	-	-
Phải thu bà Lý Linh Phương về tiền chuyển nhượng cổ phần	10.097.080.000	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi	346.905.917	-	-	-
Phải thu Công ty Cổ phần Apec Thái Nguyên về các khoản chi hộ	19.734.951.575	-	-	-
Phải thu các cá nhân ứng tiền phục vụ dự án, đầu tư	24.050.922.982	(8.037.306.966)	45.005.792.401	-
Tạm ứng	62.484.352.137	-	31.042.140.620	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.361.098.582	-	1.361.098.582	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	26.397.514.840	-	11.972.581.985	-
Cộng	201.547.826.033	(8.037.306.966)	89.381.613.588	-

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.172.000.000	-	4.327.856.000	-
Ký cược, ký quỹ	4.172.000.000	-	4.327.856.000	-
Cộng	4.172.000.000	-	4.327.856.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-8.250.784.061	-	-	-	213.477.095	-
Phải thu tiền bán hàng	213.477.095	-	-	213.477.095	-	-
<i>Công ty cổ phần Sông Đà 11</i>	<i>trên 3 năm</i> 110.000.000	-	-	<i>trên 3 năm</i> 110.000.000	-	-
<i>Ông Phạm Ngọc Tuấn</i>	<i>trên 3 năm</i> 5.000.000	-	-	<i>trên 3 năm</i> 5.000.000	-	-
<i>Ông Takaaki Iwai</i>	<i>trên 3 năm</i> 98.477.095	-	-	<i>trên 3 năm</i> 98.477.095	-	-
Phải thu cá nhân về tiền ứng phục vụ cho dự án	8.037.306.966	-	-	-	-	-
<i>Ông Phạm Duy Hưng</i>	6.637.306.966	-	-	-	-	-
<i>Ông Ngô Thanh Hải</i>	1.400.000.000	-	-	-	-	-
Cộng	8.250.784.061	-	-	213.477.095	-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	213.477.095	-	213.477.095
Trích lập dự phòng bổ sung	8.037.306.966	-	8.037.306.966
Số cuối năm	8.250.784.061	-	8.250.784.061

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	1.827.589.562	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	137.760.000	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.551.408.418	-	13.810.610.476	-
Cộng	3.516.757.980	-	13.810.610.476	-

Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang:

Tên công trình	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu đô thị Số 5 phường Túc Duyên	1.042.966.335	13.320.879.719
Dự án Quy Nhơn Bình Định	357.100.265	338.388.939
Dự án Đô thị Bàn Thành	151.341.818	151.341.818
Cộng	1.551.408.418	13.810.610.476

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.537.360.605	(918.094.564)	619.266.041
Khấu hao trong năm	-	(153.736.060)	(153.736.060)
Cộng	1.537.360.605	(1.071.830.624)	465.529.981

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn

sử dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-
-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	52.888.000	(52.888.000)	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
Cộng	52.888.000	(52.888.000)	-

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn

sử dụng

Đang chờ thanh lý

52.888.000	(52.888.000)	-
-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	277.282.487.921	30.398.346.779	(139.021.486.180)	168.659.348.520
<i>Khu công nghiệp Đa Hội</i>	<i>132.212.117.478</i>	<i>18.049.021.538</i>	<i>(50.419.418.795)</i>	<i>99.841.720.221</i>
<i>Trung tâm thương mại Thái Nguyên</i>	<i>38.158.460.209</i>	<i>507.159.625</i>	<i>-</i>	<i>38.665.619.834</i>
<i>Chung cư cao cấp Văn Phú⁽¹⁾</i>	<i>789.550.835</i>	<i>1.029.467.456</i>	<i>(1.697.195.875)</i>	<i>121.822.416</i>
<i>Dự án Quản lý Chợ Tam Đa</i>	<i>5.422.785.603</i>	<i>14.687.273</i>	<i>-</i>	<i>5.437.472.876</i>
<i>Khu Công nghiệp Diêm Thủy⁽²⁾</i>	<i>89.106.111.228</i>	<i>-</i>	<i>(85.747.580.205)</i>	<i>3.358.531.023</i>
<i>Trung tâm thương mại Bắc Ninh</i>	<i>1.127.169.471</i>	<i>189.812.160</i>	<i>-</i>	<i>1.316.981.631</i>
<i>Dự án Quy Nhơn Bình Định</i>	<i>18.711.326</i>	<i>222.202.008</i>	<i>(18.731.516)</i>	<i>222.181.818</i>
<i>Thành phố Công nghệ cao Hà Nam</i>	<i>1.128.806.976</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.128.806.976</i>
<i>Dự án Nhà máy sản xuất đá granit</i>	<i>1.496.028.086</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.496.028.086</i>
<i>Dự án Đô thị Green life-An Dương Vương</i>	<i>1.483.948.812</i>	<i>10.385.996.719</i>	<i>-</i>	<i>11.869.945.531</i>
<i>Dự án Khu trung tâm Thương mại Bắc Ninh</i>	<i>3.530.028.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>3.530.028.000</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>2.808.769.897</i>	<i>-</i>	<i>(1.138.559.789)</i>	<i>1.670.210.108</i>
Cộng	277.282.487.921	30.398.346.779	(139.021.486.180)	168.659.348.520

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- ⁽ⁱ⁾ Giảm do kết chuyển vào giá vốn tương ứng doanh thu bán căn hộ 706 chung cư Văn Phú.
⁽ⁱⁱ⁾ Giảm do thanh lý Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	8.006.768.910	94.045.270.579
Ban giải phóng mặt bằng Thị xã Từ Sơn	-	51.941.525.595
Văn phòng đăng kí quyền sử dụng đất Huyện Phú Bình	-	22.800.398.405
Dự án KCN Diêm Thụy	-	15.864.229.227
S.B. Furniture Industry Co.,Ltd	1.818.121.480	-
Công ty TNHH Ái Ân (Dự án thi công san nền)	5.317.481.500	-
Các nhà cung cấp khác	871.165.930	3.439.117.352
Cộng	<u>8.006.768.910</u>	<u>94.045.270.579</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm				Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Thoái vốn tại		Phải nộp	Phải thu
					Công ty con			
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	214.553.277	-	-	-	214.553.277	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	182.758.955	(182.758.955)	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	11.323.308	(11.323.308)	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.076.795	-	395.068.335	-	(507.398)	-	399.751.202	-
Thuế thu nhập cá nhân	485.937.423	184.000	270.121.716	(248.693.930)	(2.556.130)	-	504.303.709	-
Tiền thuế đất	-	-	211.410.000	(211.410.000)	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	7.000.000	(4.000.000)	-	-	-	-
Cộng	505.014.218	184.000	1.292.235.591	(658.186.193)	(3.063.528)	1.118.608.188		

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.243.823.222	1.039.345.481
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	807.118.540	4.655.343.453
- Các khoản điều chỉnh tăng	950.635.150	4.655.343.453
Thuế GTGT đầu vào thanh toán bằng tiền mặt	-	332.064.816
Chi phí hóa đơn mua vào bằng tiền mặt	40.895.150	3.380.435.184
Thu lao HDQT không điều hành	909.740.000	940.900.000
Lãi vay tương ứng vốn góp thiếu	-	1.943.453
- Các khoản điều chỉnh giảm	(143.516.610)	-
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	(39.080.155)	-
Chênh lệch lãi giữa báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất khi thanh lý công ty con	(104.436.455)	-
Thu nhập chịu thuế	<u>11.050.941.762</u>	<u>5.694.688.934</u>
Thu nhập được miễn thuế	(22.764.000)	(812.729.500)
Lỗ các năm trước được chuyển	(10.249.995.875)	(11.692.389.857)
Thu nhập tính thuế	<u>778.181.887</u>	<u>48.387.693</u>
Trong đó		
Thu nhập tính thuế Công ty mẹ	1.696.893.878	-
Thu nhập tính thuế các công ty con	49.897.409	48.387.693
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	22%	22%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các Công ty con	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>383.296.135</u>	<u>9.677.539</u>

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	126.241.791.336	135.933.817.730
Kinh phí công đoàn	2.417.250	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	36.622.839	62.568.632
Nhận tiền góp vốn của các cá nhân vào dự án KCN Đa Hội - Bắc Ninh	73.310.309.180	73.310.309.180
Nhận tiền góp vốn của các cá nhân vào dự án Trung tâm Thương mại Thái Nguyên	27.376.756.000	12.043.024.000
Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land về tiền góp vốn vào dự án Khu đô thị Số 5 phường Túc Duyên	22.054.610.000	15.183.090.000
Phải trả Công ty TNHH UJU VINA về tiền thuê đất	-	18.868.058.500
Phải trả Công ty TNHH Young Jin Hi - Tech Việt Nam về tiền thuê đất	-	8.527.653.750
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.461.076.067	7.939.113.668
Cộng	<u>126.241.791.336</u>	<u>135.933.817.730</u>

14b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	41.866.546.500	49.142.402.500
Nhận ký quỹ của Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land để thực hiện phân phối dự án Khu đô thị Số 5 phường Túc Duyên	41.866.546.500	41.866.546.500
Nhận ký quỹ của Công ty TNHH Công nghệ thông tin BI.ITZ. Việt Nam để thuê văn phòng	-	155.856.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	-	7.120.000.000
Cộng	<u>41.866.546.500</u>	<u>49.142.402.500</u>

14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.997.376.083	15.000.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.997.376.083	-
<i>Vay thấu chi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Thành</i>	<i>1.997.376.083</i>	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội</i>	-	15.000.000.000
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân	11.825.990.000	325.000.000
<i>Vay Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên</i>	<i>11.500.990.000</i>	-
<i>Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>325.000.000</i>	<i>325.000.000</i>
Cộng	<u>13.823.366.083</u>	<u>15.325.000.000</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm do nhượng bán công ty con</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	15.000.000.000	9.837.376.083	(7.840.000.000)	-	1.997.376.083
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân	325.000.000	11.500.990.000	-	(15.000.000.000)	11.825.990.000
Cộng	<u>15.325.000.000</u>	<u>21.338.366.083</u>	<u>(7.840.000.000)</u>	<u>(15.000.000.000)</u>	<u>13.823.366.083</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh Quỹ phúc lợi của Công ty như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	88.221.382	88.221.382
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-
Chi quỹ	-	-
Số cuối năm	<u>88.221.382</u>	<u>88.221.382</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	chủ sở hữu	chủ sở hữu					phối	phối	
Số đầu năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	-	-	1.268.874.614	24.751.612	(35.932.275.725)	1.029.649.929	277.857.950.501
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	-	-	1.268.874.614	24.751.612	(34.902.625.796)	1.029.649.929	278.887.600.430
Số dư đầu năm nay	264.000.000.000	48.496.600.000	-	-	1.293.626.226	-	(34.902.625.796)	-	278.887.600.430
Tăng vốn trong kỳ	100.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	100.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	9.860.522.363	9.860.522.363
Tăng do thay đổi tỷ lệ sở hữu công ty con	-	-	-	-	-	-	-	14.255	14.255
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(2.351.818.182)	-	-	-	-	-	-	(2.351.818.182)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(9.481.291.820)	-	-	-	-	(9.481.291.820)
Số dư cuối kỳ	364.000.000.000	46.144.781.818	-	(9.481.291.820)	1.293.626.226	-	(25.042.089.178)	14.255	376.915.027.046

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược với số lượng 10.000.000 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 08 tháng 5 năm 2015. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 100.000.000.000VND. Ngày 17 tháng 4 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 364.000.000.000VND.

(*) Chi tiết việc sử dụng vốn theo phương án phát hành và thực tế, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	Theo phương án phát hành	Thực tế sử dụng
100.000.000.000VND	Đầu tư vào các dự án của công ty và bổ sung vốn lưu động	Đầu tư vào các dự án của công ty và bổ sung vốn lưu động

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	39.799.220.000	10,93%	39.799.220.000
Ông Nguyễn Duy Khanh	5.000.000.000	1,37%	5.000.000.000
Quỹ Ascan Small Cap Fund	6.500.000.000	1,79%	6.500.000.000
Lucerne Enterprise Ltd	73.000.000.000	20,05%	73.000.000.000
Quỹ Optis Global Opportunities Fund	4.000.000.000	1,10%	4.000.000.000
Atonius	2.000.000.000	0,55%	2.000.000.000
Ông Lê Hồng Nam	14.500.000.000	3,98%	14.500.000.000
Các cổ đông khác	219.200.780.000	60,22%	219.200.780.000
Cộng	364.000.000.000	100%	364.000.000.000

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.400.000	26.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36.400.000	
- Cổ phiếu phổ thông	36.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.400.000	
- Cổ phiếu phổ thông	35.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND.

18. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	20.018.013	10.000.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	4.724	18.013
Tăng do cổ đông thiểu số góp thêm vốn	-	10.000.000
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu	(14.255)	-
Số cuối năm	20.008.482	20.018.013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THAI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.912.141.329	2.887.253.365
Doanh thu cung cấp dịch vụ	326.785.239	1.360.233.125
Cộng	<u>2.238.926.568</u>	<u>4.247.486.490</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	1.697.195.875	3.380.435.184
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	460.733.300	1.811.105.754
Cộng	<u>2.157.929.175</u>	<u>5.191.540.938</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.280.159.565	1.253.892.391
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	105.804.930	104.899.452
Lãi tiền cho vay	6.111.111	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.764.000	812.729.500
Lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư	-	3.800.000.000
Lãi khi bán các cổ phiếu	-	10.080.900.000
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty con	62.634.373.035	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	540.500	-
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	25.894.065	-
Cộng	<u>66.075.647.206</u>	<u>16.052.421.343</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	61.580.239	815.981.483
Phí giao dịch chứng khoán	42.626.515	270.164.711
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	38.365.225.000	1.098.810.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	186.700.000	65.345.000
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(824.000)	(914.835.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.855.226	-
Cộng	<u>38.657.162.980</u>	<u>1.335.466.194</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.592.103.835	3.505.065.567
Chi phí đồ dùng văn phòng	60.900.820	1.222.221
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.736.060	153.736.060
Thuế, phí và lệ phí	20.963.053	50.360.138
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	8.037.306.966	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	285.256.096	63.362.958
Các chi phí khác	2.705.008.376	2.504.048.665
Cộng	16.855.275.206	6.277.795.609
6. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu từ cho thuê lại văn phòng	-	614.858.567
Thu tiền điện, nước của đơn vị thuê văn phòng	-	61.045.699
Thu nhập khác	3.193.931	45.819.280
Cộng	3.193.931	721.723.546
7. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Thuế GTGT đầu vào khi bán căn hộ Lê Đức Thọ thanh toán bằng tiền mặt	-	332.064.816
Xử lý các đối tượng công nợ từ 2009 không thu được tiền	442.248.158	-
Chi phí khác	409.119	4.403
Cộng	442.657.277	332.069.219
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.860.522.363	1.029.649.929
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.860.522.363	1.029.649.929
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.528.889	26.400.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	286	39
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.400.000	26.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(422.222)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	8.551.111	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	34.528.889	26.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8a. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.113.820	1.222.221
Chi phí nhân công	5.592.103.835	3.621.332.967
Chi phí khấu hao tài sản cố định	388.322.160	153.736.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	247.442.787	113.723.096
Chi phí khác	12.771.221.779	7.579.322.203
Cộng	19.013.204.381	11.469.336.547

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập	1.767.250.000	1.276.085.106

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương là công ty có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trong năm, Tập đoàn phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APECS) như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APECS)</i>		
Tiền thuê văn phòng, điện nước phải trả cho APECS	6.729.326	1.291.895.684
Nhận lại tiền đặt cọc APECS	155.856.000	-
Nộp tiền vào tài khoản chứng khoán tại APECS	12.000.140.998	3.712.990.000
Thanh toán tiền mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại APECS	-	5.870.164.711
Chi phí tư vấn tìm đối tác chiến lược phát hành cổ phiếu riêng lẻ phải trả cho APECS	2.331.818.182	-
Thanh toán thuê văn phòng, điện nước phải trả cho APECS	-	1.158.907.170
Cho APECS vay ngắn hạn	5.000.000.000	-
Vay vốn của APECS	-	5.000.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.6, V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là tư vấn, đầu tư chứng khoán và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. **Số liệu so sánh**

3a. *Áp dụng chế độ kế toán mới*

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	5.678.500.000	5.678.500.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	62.566.206.386	26.815.407.202	89.381.613.588	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	32.403.239.202	(32.403.239.202)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	216	-	4.327.856.000	4.327.856.000	(ii)
Tài sản dài hạn khác	268	4.327.856.000	(4.327.856.000)	-	(ii)
Tổng cộng tài sản	270	574.237.735.303	90.668.000	574.328.403.303	
Phải trả ngắn hạn khác	319	135.608.817.730	(325.000.000)	135.933.817.730	(iii)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15.000.000.000	325.000.000	15.325.000.000	(iii)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	(2.446.618)	90.668.000	88.221.382	(i)
Quỹ đầu tư phát triển	418	1.268.874.614	24.751.612	1.293.626.226	(iv)
Quỹ dự phòng tài chính		24.751.612	(24.751.612)	-	(iv)
Tổng cộng nguồn vốn	440	574.237.735.303	90.668.000	574.328.403.303	

- (i) Tăng/Giảm do phân loại lại khoản tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên từ chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” (mã số 155), phân loại số dư phải thu Quỹ khen thưởng từ chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” (mã số 322) sang phản ánh chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136); và phân loại cho khoản vay không tính lãi từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136) sang phản ánh chỉ tiêu “Phải thu về cho vay ngắn hạn” (mã số 135).
- (ii) Tăng/Giảm do phân loại lại các khoản mục ký quỹ, ký cược dài hạn từ chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” (mã số 268) sang phản ánh trên chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác” (mã số 216).
- (iii) Tăng/Giảm do phân loại lại khoản vay không tính lãi từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” (mã số 319) sang phản ánh trên chỉ tiêu “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn” (mã số 320).
- (iv) Tăng/Giảm do phân loại lại các Quỹ dự phòng tài chính sang phản ánh trên chỉ tiêu “Quỹ đầu tư phát triển” (mã số 418).

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APECS). Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	56.679.841.983	-	56.679.841.983
Chứng khoán kinh doanh	3.248.495.000	2.987.200.000	6.235.695.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.350.000.000	-	25.350.000.000
Phải thu khách hàng	2.164.962.095	-	2.164.962.095
Các khoản cho vay	5.678.500.000	-	5.678.500.000
Các khoản phải thu khác	135.107.498.930	8.037.306.966	143.144.805.896
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.610.143.754	-	11.610.143.754
Cộng	239.839.441.762	11.024.506.966	250.863.948.728
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.569.330.576	-	13.569.330.576
Chứng khoán kinh doanh	7.784.022.000	2.987.200.000	10.771.222.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	213.477.095	-	213.477.095
Các khoản cho vay	5.678.500.000	-	5.678.500.000
Các khoản phải thu khác	62.576.660.968	-	62.576.660.968
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.131.019.589	-	9.131.019.589
Cộng	103.953.010.228	2.987.200.000	106.940.210.228

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	13.823.366.083	-	-	13.823.366.083
Phải trả người bán	8.006.768.910	-	-	8.006.768.910
Các khoản phải trả khác	126.202.751.247	41.866.546.500	-	168.069.297.747
Cộng	148.032.886.240	41.866.546.500	-	189.899.432.740
Số đầu năm				
Vay và nợ	15.325.000.000	-	-	15.325.000.000
Phải trả người bán	94.045.270.579	-	-	94.045.270.579
Các khoản phải trả khác	135.894.987.474	49.142.402.500	-	185.037.389.974
Cộng	245.265.258.053	49.142.402.500	-	294.407.660.553

Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn cũng có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Công ty chỉ có khoản Phải trả người bán bằng ngoại tệ với số dư tại ngày kết thúc năm tài chính là 80.662,00 USD (số đầu năm là 0 USD).

Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Tập đoàn tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.987.200.000VND (số đầu năm là 2.989.702.000VND).

Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	56.679.841.983	-	13.569.330.576	-
Chứng khoán kinh doanh	6.235.695.000	(2.707.150.000)	10.771.222.000	(2.521.274.000)
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.350.000.000	-	5.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	2.164.962.095	-	213.477.095	-
Các khoản cho vay	5.678.500.000	-	5.678.500.000	-
Các khoản phải thu khác	143.144.805.896	(8.037.306.966)	62.576.660.968	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.610.143.754	-	9.131.019.589	-
Cộng	250.863.948.728	(10.744.456.966)	106.940.210.228	(2.521.274.000)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	13.823.366.083	15.325.000.000
Phải trả người bán	8.006.768.910	94.045.270.579
Các khoản phải trả khác	168.069.297.747	185.037.389.974
Cộng	189.899.432.740	294.407.660.553

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoài Giang

Quyền Tổng Giám đốc

Lưu Thái Đông

T. T. M. H. I. O. N. G. T. Y. C. O. P. H. A. N. Đ. A. U. T. U. C. H. A. U. A. - T. H. A. I. B. I. N. H. D. U. O. N. G.